

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐHQGHN NĂM 2026

1. Số lượng tuyển sinh & Các chương trình đào tạo

Thông tin chỉ tiêu tuyển sinh cho 15 chương trình đào tạo tại Trường Quốc tế năm 2026:

STT	Mã XT	Chương trình đào tạo	Mã ngành	Tên ngành đào tạo chính thức	Chỉ tiêu	Ghi chú
I	CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO ĐHQGHN CẤP BẰNG / ĐỒNG CẤP BẰNG				1290	Chi tiết tại Mục 2.1
1	QHQ01	Kinh doanh quốc tế	7340120	Kinh doanh quốc tế	170	<i>Mục 2.1</i>
2	QHQ02	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	7340301	Kế toán	140	<i>Mục 2.1</i>
3	QHQ03	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	100	<i>Mục 2.1</i>
4	QHQ04	Tin học và Kỹ thuật máy tính	7480106	Kỹ thuật máy tính	80	<i>Mục 2.1</i>
5	QHQ05	Phân tích dữ liệu kinh doanh	7460108	Khoa học dữ liệu	110	<i>Mục 2.1</i>

STT	Mã XT	Chương trình đào tạo	Mã ngành	Tên ngành đào tạo chính thức	Chỉ tiêu	Ghi chú
6	QH06	Marketing(<i>ĐHQGHN & HELP, Malaysia cùng cấp bằng</i>)	7340115	Marketing	70	<i>Mục 2.1</i>
7	QH07	Quản lý(<i>ĐHQGHN & Keuka, Hoa Kỳ cùng cấp bằng</i>)	7340101	Quản trị kinh doanh	40	<i>Mục 2.1</i>
8	QH08	Tự động hóa và Tin học	7520216	Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa	100	<i>Mục 2.1</i>
9	QH09	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	100	<i>Mục 2.1</i>
10	QH10	Công nghệ thông tin ứng dụng	7480201	Công nghệ thông tin	100	<i>Mục 2.1</i>
11	QH11	Công nghệ tài chính và Kinh doanh số	7340205	Công nghệ tài chính	90	<i>Mục 2.1</i>
12	QH12	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	70	<i>Mục 2.1</i>

STT	Mã XT	Chương trình đào tạo	Mã ngành	Tên ngành đào tạo chính thức	Chỉ tiêu	Ghi chú
13	QH13	Kinh doanh số	7340122	Thương mại điện tử	60	<i>Mục 2.1</i>
14	QH14	Truyền thông số	7320106	Công nghệ truyền thông	60	<i>Mục 2.1</i>
II	CHƯƠNG TRÌNH DO ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI CẤP BẰNG				60	Chi tiết tại Mục 2.2
15	QH80	Quản lý(Liên kết quốc tế do ĐH Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng)	7340108	Quản lý	60	<i>Mục 2.2</i>
Tổng số lượng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026:					1350	

Bảng 1: Số lượng tuyển sinh vào Trường Quốc tế năm 2026

2. Phương thức tuyển sinh & Điều kiện dự tuyển

2.1. Các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng

2.1.1. Phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức tuyển sinh	Mã phương thức xét tuyển
1	Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GDĐT (Điều 8)	301
2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	100
3	Xét chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (CCTA) kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	409
4	Xét kết quả thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức (HSA)	401

2.1.2. Điều kiện dự tuyển chung

- **Số nguyện vọng đăng ký:** Thí sinh được đăng ký tối đa **15 nguyện vọng**.
- **Thời hạn chứng chỉ, kết quả, giải thưởng (dùng trong xét tuyển và điểm cộng):**

STT	Kết quả thi/chứng chỉ/giải thưởng	Thời hạn áp dụng
1	Các chứng chỉ tiếng Anh, SAT, ACT, A-Level và kết quả thi HSA	Còn thời hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm tính từ ngày dự thi đến ngày đăng ký xét tuyển.
2	Các giải thưởng sử dụng trong xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển	Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

- **Yêu cầu của chứng chỉ tiếng Anh quốc tế:**

STT	Nội dung	IELTS (Academic)	TOEFL
1	Đơn vị cấp chứng chỉ	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)	Educational Testing Service (ETS)
2	Hình thức thi của chứng chỉ	- Chứng chỉ ngoại ngữ phải đủ 4 kỹ năng; - Thí sinh không sử dụng chứng chỉ tiếng Anh thi trực tuyến (online) để đăng ký xét tuyển.	

- **Điều kiện phụ tiếng Anh:** Thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng cần đáp ứng một (01) trong các điều kiện tiếng Anh sau đây:

STT	Tiêu chí xét	Điều kiện phụ môn tiếng Anh (Các mã XT: QHQ01, QHQ02, QHQ03, QHQ05, QHQ06, QHQ07, QHQ09, QHQ13, QHQ14)	Điều kiện phụ môn tiếng Anh (Các mã XT: QHQ04, QHQ08, QHQ10, QHQ11, QHQ12)
1	Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn tiếng Anh	Đạt tối thiểu 6,0 điểm (thang điểm 10)	Đạt tối thiểu 5,0 điểm (thang điểm 10)
2	Điểm trung bình chung học tập môn tiếng Anh cả năm lớp 10, 11, 12	Đạt tối thiểu 7,0 điểm (theo thang điểm 10)	
3	Kết quả thi môn tiếng Anh trong kỳ thi HSA (tổ hợp Q21)	Đạt tối thiểu 30/50 điểm trở lên	

STT	Tiêu chí xét	Điều kiện phụ môn tiếng Anh (Các mã XT: QHQ01, QHQ02, QHQ03, QHQ05, QHQ06, QHQ07, QHQ09, QHQ13, QHQ14)	Điều kiện phụ môn tiếng Anh (Các mã XT: QHQ04, QHQ08, QHQ10, QHQ11, QHQ12)
4	Chứng chỉ tiếng Anh	Có chứng chỉ tiếng Anh đạt điều kiện miễn thi theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành	

Bảng 2: Điều kiện phụ đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng

2.1.3. Điều kiện dự tuyển theo từng phương thức tuyển sinh

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển & Cách tính điểm
1	Xét tuyển thẳng theo Quy chế của Bộ GDĐT (Điều 8)	<p>- Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026 (hoặc tương đương) và đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi đạt giải (môn thi thuộc các tổ hợp xét tuyển của nhà trường);</p> <p>Đặc biệt: Thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng vào Trường Quốc tế năm 2026 được xét cấp học bổng đầu vào trị giá lên tới 100% học phí toàn khóa học.</p>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển & Cách tính điểm
2	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	<p>Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào các ngành đào tạo của Trường Quốc tế với các mã xét tuyển và tổ hợp xét tuyển quy định tại bảng 4.</p> <p>Công thức: Điểm xét tuyển = Tổng điểm 03 môn + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)</p>
3	Xét chứng chỉ tiếng Anh quốc tế kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	<p>Thí sinh có tổng điểm quy đổi từ chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS Academic từ 5.5 hoặc TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên) và điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của 2 môn còn lại (trừ môn tiếng Anh) trong tổ hợp xét tuyển tương ứng của ngành đào tạo (bảng 4) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.</p> <p>Công thức: Điểm xét tuyển = Điểm CCTA quy đổi (bảng 6) + Điểm 2 môn còn lại + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)</p>
4	Xét kết quả thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức	<p>Thí sinh có kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt ngưỡng</p>

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển & Cách tính điểm
		<p>đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.</p> <p>Công thức: Điểm xét tuyển = Điểm HSA quy đổi + Điểm cộng (nếu có) + Điểm ưu tiên (nếu có)</p>

Bảng 3: Điều kiện dự tuyển đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng

Tổ hợp xét tuyển chi tiết theo ngành học

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển áp dụng
1	Đại học	7340120	QH01	Kinh doanh quốc tế	A00, A01, D01, D07, C01, C02
2	Đại học	7340301	QH02	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	A00, A01, D01, D07, C01, C02
3	Đại học	7340405	QH03	Hệ thống thông tin quản lý	A00, A01, D01, C01, C02, X26
4	Đại học	7480106	QH04	Tin học và Kỹ thuật máy tính	A00, A01, D01, D07, C01, X02, X26

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển áp dụng
5	Đại học	7460108	QHQ05	Phân tích dữ liệu kinh doanh	A00, A01, D01, C01, C02, X26
6	Đại học	7340115	QHQ06	Marketing (đồng cấp bằng)	A00, A01, D01, D09, C01, C02
7	Đại học	7340101	QHQ07	Quản lý (đồng cấp bằng)	A00, A01, D01, D09, C01, C02
8	Đại học	7520216	QHQ08	Tự động hóa và Tin học	A00, A01, D01, D07, C01, X02, X26
9	Đại học	7220201	QHQ09	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D07, D08, D09, D10
10	Đại học	7480201	QHQ10	Công nghệ thông tin ứng dụng	A00, A01, D01, D07, C01, X02, X26
11	Đại học	7340205	QHQ11	Công nghệ tài chính và Kinh doanh số	A00, A01, D01, C01, C02, X26

STT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Tổ hợp xét tuyển áp dụng
12	Đại học	7520118	QHQ12	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics	A00, A01, D01, D07, C01, X02, X26
13	Đại học	7340122	QHQ13	Kinh doanh số	A00, A01, D01, D07, C01, C02
14	Đại học	7320106	QHQ14	Truyền thông số	A00, A01, D01, D07, C01, C02

* **Lưu ý đặc biệt:** Đối với các ngành có mã xét tuyển **QHQ04, QHQ08, QHQ10, QHQ12**, thí sinh phải có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Toán đạt tối thiểu **6,0 điểm** (theo thang điểm 10) nếu sử dụng tổ hợp **D01** để đăng ký xét tuyển.

Bảng 4: Tổ hợp xét tuyển vào Trường Quốc tế năm 2026

Bảng mã tổ hợp xét tuyển chi tiết

Mã tổ hợp	Môn thi chi tiết	Mã tổ hợp	Môn thi chi tiết
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	C02	Toán, Ngữ văn, Hóa học
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D08	Toán, Tiếng Anh, Sinh học
C01	Toán, Ngữ văn, Vật lý	D09	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử
D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	D10	Toán, Tiếng Anh, Địa lý

Mã tổ hợp	Môn thi chi tiết	Mã tổ hợp	Môn thi chi tiết
D07	Toán, Tiếng Anh, Hóa học	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
X26	Toán, Tiếng Anh, Tin học	-	-

Bảng 5: Bảng mã tổ hợp xét tuyển

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	IELTS Academic	TOEFL iBT	Mức điểm quy đổi sang thang 10
1	5.5	72-78	8,0
2	6.0	79-87	8,5
3	6.5	88-95	9,0
4	7.0	96-101	9,5
5	7.5 - 9.0	102-120	10,0

Bảng 6: Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10

2.1.4. Điều kiện tuyển sinh chương trình tài năng

Trường Quốc tế tuyển sinh **20 chỉ tiêu** chương trình đào tạo **Kỹ sư tài năng Tự động hóa và Tin học** với thông tin chi tiết:

- **Điều kiện dự tuyển:**
 - + Sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hoặc kỳ thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lý, Tin học.
 - + Sinh viên có tổng điểm các môn thuộc tổ hợp xét tuyển (bắt buộc có môn Toán và ít nhất 1 môn thuộc nhóm khoa học tự nhiên) bao gồm: A00, A01, D07, C01, X02, X26 đạt mức điểm của nhóm 20% thí sinh đạt điểm cao nhất toàn quốc

trong cùng tổ hợp. Sinh viên được xét điểm thưởng (điểm cộng) theo quy định tại mục 4.1 với mức điểm thưởng tối đa là 5% tổng thang điểm xét tuyển.

- + Sinh viên có điểm trúng tuyển được quy đổi sang thang 30 theo quy định của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN, đạt mức điểm của nhóm 20% thí sinh đạt điểm cao nhất toàn quốc trong cùng tổ hợp.
- **Yêu cầu ngoại ngữ:** Sinh viên xét tuyển hệ tài năng cần đáp ứng 01 trong các điều kiện ngoại ngữ sau đây:
 - + Có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn Tiếng Anh đạt tối thiểu 6,5 điểm (theo thang điểm 10);
 - + Có điểm trung bình chung môn Tiếng Anh 6 kỳ bậc THPT đạt tối thiểu 7,5 điểm (theo thang điểm 10);
 - + Có chứng chỉ tiếng Anh thuộc danh mục đạt điều kiện miễn thi theo quy định của Bộ GDĐT, với mức điểm tương đương IELTS Academic từ 5.5 trở lên.
- **Hình thức xét tuyển:**
 - + Xét tuyển hồ sơ của sinh viên đăng ký dự tuyển (từ tất cả các ngành) kết hợp phỏng vấn trực tiếp.
 - + Sinh viên cần đạt yêu cầu phỏng vấn của nhà trường để đánh giá: (i) tư duy logic và năng lực Toán, (ii) hiểu biết cơ bản về tự động hóa/lập trình, (iii) động lực và định hướng nghề nghiệp.

2.2. Chương trình do đối tác nước ngoài cấp bằng

2.2.1. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh chương trình **Quản lý (do Đại học Keuka, Hoa Kỳ cấp bằng)** theo 05 phương thức:

- 1. Xét tuyển thẳng theo quy định của Trường Quốc tế và trường đối tác
- 2. Xét kết quả học tập bậc THPT (học bạ)
- 3. Xét kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2026
- 4. Xét kết quả thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức
- 5. Xét tuyển bằng chứng chỉ quốc tế (SAT, A-level)

2.2.2. Điều kiện dự tuyển chung

Thí sinh phải đáp ứng đồng thời ba điều kiện sau:

- **Điều kiện 1:** Đáp ứng điều kiện xét tuyển theo quy định cụ thể của một trong các phương thức xét tuyển (mục 2.2.3).

- **Điều kiện 2:** Đáp ứng điều kiện tiếng Anh đầu vào theo quy định của chương trình (mục 7.2).
- **Điều kiện 3:** Có kết quả đánh giá rèn luyện bậc THPT đạt loại Khá trở lên và đạt yêu cầu phỏng vấn do Trường Quốc tế tổ chức với mức điểm tối thiểu **15/30 điểm**.

* **Lưu ý nguyên tắc xét tuyển:** Xét tuyển theo nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp theo từng đợt xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu. Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) Trường Quốc tế quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong các đợt xét tuyển tiếp theo.

2.2.3. Điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển chi tiết
1	Xét tuyển thẳng theo quy định của Trường Quốc tế và trường đối tác	<p>Thí sinh đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện 1: Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (CCTA) IELTS Academic từ 5.5 hoặc TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên; - Điều kiện 2: Đáp ứng 01 trong 03 tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> (1) Có điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của 03 môn thuộc một trong 06 tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D09, C01, C02 đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10); (2) Có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 70/150 điểm; (3) Có tổng điểm 2 môn thi còn lại (trừ môn tiếng Anh) thuộc 3 tổ hợp xét tuyển: D01, A01, D09 trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt từ 12 điểm trở lên.

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển chi tiết
2	Xét kết quả học tập bậc THPT (học bạ)	<p>Thí sinh đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện 1: Có điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của 03 môn thuộc một trong 06 tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D09, C01, C02 đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10); - Điều kiện 2: Đáp ứng 01 trong 03 tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> (1) Có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn tiếng Anh đạt từ 6,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); (2) Có CCTA IELTS Academic từ 5.5 hoặc TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên (hoặc tương đương); (3) Có điểm trung bình chung kết quả học tập môn tiếng Anh cả năm các lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).
3	Xét kết quả thi Tốt nghiệp THPT năm 2026	<p>Thí sinh đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện 1: Có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của một trong các tổ hợp xét tuyển A00, A01, D01, D09, C01, C02 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Trường Quốc tế quy định năm 2026; - Điều kiện 2: Đáp ứng 01 trong 03 tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> (1) Có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn tiếng Anh đạt từ 6,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); (2) Có CCTA IELTS Academic từ 5.5

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển chi tiết
		<p>hoặc TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên (hoặc tương đương);</p> <p>(3) Có điểm trung bình chung kết quả học tập môn tiếng Anh cả năm các lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).</p>
4	<p>Xét kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức</p>	<p>Thí sinh đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện 1: Có kết quả kỳ thi đánh giá năng lực học sinh THPT do ĐHQGHN tổ chức đạt tối thiểu 70/150 điểm; - Điều kiện 2: Đáp ứng 01 trong 04 tiêu chí sau: <ul style="list-style-type: none"> (1) Có kết quả thi môn tiếng Anh trong kỳ thi HSA đạt tối thiểu 30/50 điểm; (2) Có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 môn tiếng Anh đạt từ 6,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10); (3) Có CCTA IELTS Academic từ 5.5 hoặc TOEFL iBT từ 72 điểm trở lên (hoặc tương đương); (4) Có điểm trung bình chung kết quả học tập môn tiếng Anh cả năm các lớp 10, 11, 12 đạt từ 7,0 trở lên (theo thang điểm 10).
5	<p>Xét tuyển bằng chứng chỉ quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ A-Level: Thí sinh có điểm chứng chỉ A-Level của tổ hợp kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng, đảm bảo mỗi môn đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương đương điểm C, PUM range ≥ 60).

STT	Phương thức tuyển sinh	Điều kiện dự tuyển chi tiết
		- Kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT: Thí sinh có kết quả kỳ thi chuẩn hóa SAT đạt từ 1100/1600 trở lên. Khi thi SAT, thí sinh cần khai báo mã đăng ký của ĐHQGHN với tổ chức thi SAT (The College Board) là 7853-Vietnam National University-Hanoi .

Bảng 7: Điều kiện dự tuyển đối với chương trình do đối tác nước ngoài cấp bằng

3. Quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển

- **Ngưỡng đầu vào:**

- + *Đối với các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng:* Xác định căn cứ theo quy định của ĐHQGHN (Tuyển thẳng: điều kiện nộp hồ sơ; Các phương thức còn lại: Trường Quốc tế công bố theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT và ĐHQGHN).
- + *Đối với chương trình do đối tác nước ngoài cấp bằng:* Ngưỡng đảm bảo chất lượng do Trường Quốc tế và trường đối tác quy định.

- **Độ lệch điểm:** Trường Quốc tế công bố nguyên tắc quy đổi điểm trúng tuyển theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT và ĐHQGHN, muộn nhất cùng thời điểm công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

- **Điểm trúng tuyển:** Áp dụng duy nhất cho mỗi chương trình đào tạo tại Trường Quốc tế, không phân biệt tổ hợp hay phương thức xét tuyển.

4. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển

4.1. Quy định điểm cộng

4.1.1. Cộng điểm thưởng (đối với thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng):

STT	Giải thưởng đạt được	Điểm cộng
1	Giải Nhất	3,0 điểm

STT	Giải thưởng đạt được	Điểm cộng
2	Giải Nhì	2,5 điểm
3	Giải Ba	2,0 điểm

4.1.2. Cộng điểm xét thưởng (giải khuyến khích HSG quốc gia, khoa học kỹ thuật, giải ĐHQGHN, cấp tỉnh):

STT	Giải thưởng	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải Khuyến khích
1	Giải Học sinh giỏi cấp quốc gia/quốc tế	-	-	-	1,5 điểm
2	Giải Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia/quốc tế	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
3	Giải Học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
4	Giải Olympic bậc THPT của ĐHQGHN	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm
5	Giải Học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW	1,5 điểm	1,0 điểm	0,5 điểm	0,25 điểm

4.1.3. Cộng điểm khuyến khích (thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh nhưng không dùng để quy đổi điểm trong tổ hợp):

STT	IELTS Academic	TOEFL iBT	Điểm cộng
1	8.0 - 9.0	110 - 120	1,5 điểm
2	7.0 - 7.5	96 - 109	1,25 điểm
3	5.5 - 6.5	72 - 95	1,0 điểm

4.1.4. Cộng điểm khuyến khích (thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A-Level):

STT	SAT	ACT	A-Level	Điểm cộng
1	1520/1600 trở lên	34/36 trở lên	3 điểm A* trở lên	1.5 điểm
2	1440/1600 trở lên	32/36 trở lên	1 điểm A* trở lên + 2 điểm A trở lên	1,25 điểm
3	1376/1600 trở lên	30/36 trở lên	3 điểm A trở lên	1.0 điểm

* Lưu ý chung cho điểm cộng tuyển sinh (Mục 4.1):

- Tổng điểm cộng tối đa là **3 điểm** (bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích). Trong đó: điểm thưởng tối đa 3 điểm, điểm xét thưởng tối đa 1,5 điểm, điểm khuyến khích tối đa 1,5 điểm (thang điểm 30).
- Mỗi loại điểm cộng chỉ được tính **01 lần** và lấy theo thành tích cao nhất.
- Điểm xét tuyển tối đa của mỗi thí sinh (bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên) không vượt quá **30 điểm**.
- Thí sinh cần nộp minh chứng về Trường Quốc tế theo thông báo tuyển sinh cụ thể để được quy đổi điểm cộng.

4.2. Điểm ưu tiên đối tượng / khu vực

- Khu vực 1 (KV1): cộng 0,75 điểm; Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT): cộng 0,5 điểm; Khu vực 2 (KV2): cộng 0,25 điểm; Khu vực 3 (KV3): không có điểm ưu tiên.

- Nhóm đối tượng UT1 (đối tượng 01 đến 03): cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng UT2 (đối tượng 04 đến 06): cộng 1,0 điểm.
- Công thức tính điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (thang điểm 30):

Điểm ưu tiên = [(30 – Tổng điểm đạt được) / 7,5] x Mức điểm ưu tiên theo quy định

4.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Bình đẳng giữa các thí sinh dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng ngành, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên nguyện vọng đăng ký.
- Trường hợp cùng điểm ở cuối danh sách: xét ưu tiên thí sinh có điểm cộng thấp hơn. Nếu vẫn bằng điểm: xét ưu tiên nguyện vọng cao hơn.
- Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 30 và được làm tròn đến hàng phần trăm.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Các chương trình do ĐHQGHN cấp bằng/đồng cấp bằng

Tổ chức theo kế hoạch chung năm 2026 của Bộ GDĐT và ĐHQGHN:

STT	Phương thức tuyển sinh	Hình thức & Quy định nộp hồ sơ
1	Phương thức xét tuyển thẳng	Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký trực tuyến đồng thời trên hệ thống tuyển sinh của Trường Quốc tế (http://ts.isvnu.vn) và trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GDĐT theo kế hoạch chung.
2	Xét tuyển kết hợp CCTA & kết quả tốt nghiệp THPT	
3	Xét kết quả kỳ thi HSA	
4	Xét kết quả tốt nghiệp THPT năm 2026	Đăng ký nguyện vọng trực tuyến theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Thời gian tuyển sinh chi tiết cập nhật theo Hướng dẫn của Bộ GDĐT tại website: <https://www.is.vnu.edu.vn>.

- Xét tuyển bổ sung (nếu còn chỉ tiêu): công bố trên website của ĐHQGHN và của Trường, dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2026.

5.2. Chương trình do đối tác nước ngoài cấp bằng (Mã QHQ80)

- **Thời gian nhận hồ sơ:** Nhận từ ngày **01/06/2026** đến khi đủ chỉ tiêu. Thời hạn nhận hồ sơ tối đa: ngày **31/12/2026**.
- **Hình thức đăng ký:** Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí trực tuyến tại: <https://ts.isvnu.vn>
- **Hồ sơ dự tuyển bao gồm:**
 - - Phiếu đăng ký xét tuyển (khai báo trực tuyến);
 - - Bản scan gốc Học bạ THPT hoặc tương đương;
 - - Bản scan gốc minh chứng tương ứng với phương thức xét tuyển;
 - - Bản scan gốc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
 - - Bản scan gốc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp;
 - - Bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT (nộp bổ sung sau khi có kết quả).

6. Chính sách ưu tiên, Lệ phí & Cam kết

6.1. Chính sách ưu tiên

Áp dụng ưu tiên tuyển sinh thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và ĐHQGHN. Đối tượng được xét tuyển thẳng năm 2026 được xét cấp học bổng trị giá từ **50% - 100% học phí toàn khóa học**.

6.2. Lệ phí tuyển sinh

- **Ngành do ĐHQGHN cấp bằng:** Lệ phí trực tuyến trên hệ thống Bộ GDĐT.
- **Ngành do đối tác cấp bằng (QHQ80):** Lệ phí xét tuyển là **1.000.000 VNĐ / thí sinh** nộp trực tuyến tại <http://ts.isvnu.vn>.

6.3. Cam kết của cơ sở đào tạo đối với thí sinh

Trường Quốc tế cam kết bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành, quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT và ĐHQGHN.

7. Học phí dự kiến giai đoạn 2026 - 2031

Mức học phí dự kiến cho toàn khóa tuyển sinh năm 2026 (Đơn vị tính: VNĐ):

STT	Tên chương trình đào tạo	Năm 1 (2026-2027)	Năm 2 (2027-2028)	Năm 3 (2028-2029)	Năm 4 (2029-2030)	Năm 5 (2030-2031)
1	CHƯƠNG TRÌNH DO ĐHQGHN CẤP BẰNG					
1.1	Kinh doanh quốc tế	50.600.000	50.600.000	50.600.000	50.600.000	202.400.000
1.2	Kế toán, Phân tích và Kiểm toán	50.600.000	50.600.000	50.600.000	50.600.000	202.400.000
1.3	Hệ thống thông tin quản lý	48.000.000	48.000.000	48.000.000	48.000.000	192.000.000
1.4	Tin học và Kỹ thuật máy tính	48.000.000	48.000.000	48.000.000	48.000.000	192.000.000
1.5	Phân tích dữ liệu kinh doanh	46.000.000	46.000.000	46.000.000	46.000.000	184.000.000
1.6	Ngôn ngữ Anh	47.750.000	49.182.000	50.657.000	52.177.000	199.766.000
1.7	Tự động hóa và Tin học	52.250.000	53.817.000	55.432.000	57.094.000	29.403.000
1.8	Công nghệ thông tin ứng dụng	52.250.000	53.817.000	55.432.000	57.094.000	218.593.000

STT	Tên chương trình đào tạo	Năm 1 (2026-2027)	Năm 2 (2027-2028)	Năm 3 (2028-2029)	Năm 4 (2029-2030)	Năm 5 (2030-2031)
1.9	Công nghệ tài chính và Kinh doanh số	44.750.000	46.092.000	47.475.000	48.899.000	187.216.000
1.10	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics	52.250.000	53.817.000	55.432.000	57.094.000	218.593.000
1.11	Kinh doanh số	44.750.000	46.092.000	47.475.000	48.899.000	187.216.000
1.12	Truyền thông số	47.750.000	49.182.000	50.657.000	52.177.000	199.766.000
2	CHƯƠNG TRÌNH DO ĐHQGHN VÀ TRƯỜNG ĐỐI TÁC CÙNG CẤP BẰNG (*)					
2.1	Marketing (đồng cấp bằng)*	80.500.000	80.500.000	80.500.000	80.500.000	322.000.000
2.2	Quản lý (đồng cấp bằng)*	112.700.000	112.700.000	112.700.000	112.700.000	450.800.000
3	CHƯƠNG TRÌNH DO ĐỐI TÁC NƯỚC NGOÀI CẤP BẰNG					
3.1	Quản lý (LKQT)	75.000.000	75.000.000	75.000.000	75.000.000	300.000.000

Bảng 8: Thông tin về học phí

Các ghi chú quan trọng về học phí:

- - Mức học phí có thể điều chỉnh tăng hoặc giảm hàng năm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ.
- - (*) Mức học phí của hai chương trình đào tạo đồng cấp bằng (Marketing, Quản lý) đã bao gồm học phí của một kỳ học ở trường đối tác nước ngoài.
- - Các khoản thu được thực hiện vào đầu mỗi học kỳ, căn cứ theo số tín chỉ đăng ký thực tế hoặc tính bình quân học phí mỗi kỳ học.
- - Mức học phí không bao gồm học phí chương trình tiếng Anh dự bị, học lại, cải thiện điểm, học vượt khung, lệ phí thi lại và các khoản phí phát sinh khác.
- - Học phí chương trình đào tạo Tiếng Anh dự bị: **11.165.000 VNĐ / sinh viên / cấp độ.**
- - Sinh viên học lại, bổ sung hoặc chuyển khóa học phải tuân thủ quy định tài chính của khóa thực tế theo học.